

Số: 01 /2021/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV  
và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026  
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 21**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Xét Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa IX, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 07 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND huyện - thị xã - thành phố;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Nghiêm**



### QUY ĐỊNH

**Mức chi phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Kèm theo Nghị quyết số 01 /2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**Điều 1.** Quy định mức chi đối với các hoạt động của Ủy ban bầu cử (UBBC) Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

1. Chi tổ chức hội nghị:

a) Mức chi hỗ trợ tiền ăn hội nghị : 150.000 đồng/người/ngày.

b) Mức chi tiền nước uống : 20.000 đồng/người/buổi.

c) Tiền nghỉ thanh toán hình thức khoán (cách trụ sở cơ quan trên 30km): 200.000 đồng/người/ngày.

d) Lấy ý kiến cử tri nơi cư trú (trang trí khánh tiết, bánh nước uống,...): 500.000 đồng/điểm, nhưng không quá 03 điểm/xã, phường, thị trấn.

đ) Tiền ăn ứng cử viên tiếp xúc cử tri : 70.000 đồng/ngày/người.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp:

a) Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh:

- Chủ trì cuộc họp : 180.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự : 100.000 đồng/người/buổi.

- Các đối tượng phục vụ : 50.000 đồng/người/buổi.

b) Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

- Chủ trì cuộc họp : 150.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự : 80.000 đồng/người/buổi.

- Các đối tượng phục vụ : 50.000 đồng/người/buổi.

3. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban bầu cử và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, ngoài thanh toán chế độ công tác phí theo quy định, các thành viên của đoàn công tác được chi như sau:

a) Trưởng đoàn giám sát : 150.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/buổi.

c) Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát:

- Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát : 60.000 đồng/người/buổi.

- Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo): 40.000 đồng/người/buổi.

4. Chi xây dựng văn bản:

a) Báo cáo tổng hợp nghiệm thu của Ủy ban bầu cử; báo cáo tổng kết bầu cử toàn tỉnh): 2.000.000 đồng /văn bản (tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

b) Xin ý kiến bằng văn bản: 150.000 đồng/người/lần (tổng mức chi xin ý kiến tối đa 1.000.000 đồng/người/văn bản)

5. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

- Thành viên ban chỉ đạo; Chủ tịch, các phó chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng Tiểu ban bầu cử: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên Ủy ban bầu cử, thành viên Tiểu ban bầu cử: 1.800.000 đồng/người/tháng.

- Thành viên các Ban; thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; người được huy động, trung tập: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian được hưởng chế độ bồi dưỡng từ ngày có quyết định thành lập đến khi kết thúc nhiệm vụ: Thành viên Ban chỉ đạo; thành viên Ủy ban bầu cử, các tổ chức giúp việc Ủy ban bầu cử tối đa không quá 04 tháng; ban bầu cử đại biểu Quốc hội tối đa không quá 02 tháng; ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa không quá 1,5 tháng; người được huy động, trung tập được hưởng chế độ bồi dưỡng theo thời gian thực tế nhưng tối đa không quá 1,5 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo quyết định thành lập (hoặc quyết định huy động, trung tập) của cấp có thẩm quyền.

b) Bồi dưỡng các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia các Tiểu ban, các Tổ giúp việc): 70.000 đồng/người/ngày, thời gian được hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

c) Trong 02 ngày bầu cử (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Trưởng các Tiểu ban: 300.000 đồng/người/tháng.

b) Thành viên Ủy ban bầu cử, Phó Tiểu ban, Thường trực tổ giúp việc cho ban chỉ đạo công tác bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Thường trực giúp việc cho Giám đốc Sở Nội vụ: 250.000 đồng/người/tháng.

c) Thời gian khoán hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế nhưng tối đa không quá 05 tháng.

7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

a) Người được giao trực tiếp công dân :70.000 đồng/người/buổi.

b) Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân :60.000 đồng/người/buổi.

c) Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân :50.000 đồng/người/buổi.

8. Các nội dung chi khác (chi công tác tuyên truyền, in ấn, khắc dấu,...): Thực hiện theo các quy định hiện hành, thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 2.** Quy định mức chi đối với các hoạt động của Ban bầu cử Quốc hội, Ban Bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1. Chi tổ chức hội nghị:

a) Mức chi hỗ trợ tiền ăn hội nghị (cuộc họp tổ chức tại các phường của thành phố; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh) : 150.000 đồng/người/ngày.

b) Mức chi tiền nước uống : 20.000 đồng/người/buổi.

c) Lấy ý kiến cử tri nơi cư trú (trang trí khánh tiết, bánh nước uống,...): 500.000 đồng/điểm nhưng không quá 03 điểm/xã, phường, thị trấn.

d) Tiền ăn ứng cử viên tiếp xúc cử tri : 50.000 đồng/ngày/người.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp (Kể cả các cuộc họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị xã, thành phố):

a) Chủ trì cuộc họp : 130.000 đồng/người/buổi.

- b) Thành viên tham dự : 80.000 đồng/người/buổi.  
c) Các đối tượng phục vụ : 50.000 đồng/người/buổi.

3. Chi Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Thường trực Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị xã, thành phố, ngoài thanh toán chế độ công tác phí theo quy định, các thành viên của đoàn công tác được chi sau:

- a) Trưởng đoàn giám sát : 150.000 đồng/người/buổi.  
b) Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/buổi.

4. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

- Thành viên ban chỉ đạo; Thành viên UBBC: 1.200.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND; các tổ chức giúp việc Ủy ban bầu cử; người được huy động, trung tập: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian được hưởng chế độ bồi dưỡng từ ngày có quyết định thành lập đến khi kết thúc nhiệm vụ: Thành viên Ban chỉ đạo; thành viên Ủy ban bầu cử, các tổ chức giúp việc Ủy ban bầu cử tối đa không quá 04 tháng; ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa không quá 1,5 tháng; người được huy động, trung tập được hưởng chế độ bồi dưỡng theo thời gian thực tế nhưng tối đa không quá 01 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo quyết định thành lập (hoặc quyết định huy động, trung tập) của cấp có thẩm quyền.

b) Bồi dưỡng các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia các Tiểu ban, các Tổ giúp việc): 70.000 đồng/người/ngày, thời gian được hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

c) Trong 02 ngày bầu cử (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử), chi bồi dưỡng áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử: 150.000 đồng/người/ngày.

5. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho thường trực Ủy ban bầu cử và thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị xã, thành phố: 250.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế nhưng tối đa không quá 03 tháng.

6. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

- a) Người được giao trực tiếp công dân :60.000 đồng/người/buổi.
- b) Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân :50.000 đồng/người/buổi.
- c) Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân :40.000 đồng/người/buổi.

7. Các nội dung chi khác (chi công tác tuyên truyền, in ấn,...): Thực hiện theo các quy định hiện hành, thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 3.** Quy định mức chi đối với các hoạt động của Ủy ban bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn.

1. Chi tổ chức hội nghị:

- a) Mức chi hỗ trợ tiền ăn hội nghị (xã, phường, thị trấn tổ chức không phân biệt địa điểm) : 100.000 đồng/người/ngày.
- b) Mức chi tiền nước uống : 20.000 đồng/người/buổi.
- c) Lây ý kiến cử tri nơi cư trú (trang trí khánh tiết, bánh nước uống,...): 500.000 đồng/điểm nhưng không quá 03 điểm/xã, phường, thị trấn.
- d) Tiền ăn ứng cử viên tiếp xúc cử tri : 50.000 đồng/ngày/người.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp (Kể cả các cuộc họp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã):

- a) Chủ trì cuộc họp : 130.000 đồng/người/buổi.
- b) Thành viên tham dự : 80.000 đồng/người/buổi.

3. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Thường trực UBBC xã, phường, thị trấn, ngoài thanh toán chế độ công tác phí theo quy định, các thành viên của đoàn được chi sau:

- a) Trưởng đoàn giám sát : 150.000 đồng/người/buổi.
- b) Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/buổi.

4. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

- Thành viên ban chỉ đạo; Thành viên Ủy ban bầu cử; ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; các tổ chức giúp việc Ủy ban bầu cử; người được huy động, trung tập: 500.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian được hưởng chế độ bồi dưỡng từ ngày có quyết định thành lập đến khi kết thúc nhiệm vụ: Thành viên Ban chỉ đạo; thành viên Ủy ban bầu cử, các tổ chức giúp việc Ủy ban bầu cử tối đa không quá 04 tháng; ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tối đa không quá 02 tháng; người được huy động, trung tập

được hưởng chế độ bồi dưỡng theo thời gian thực tế nhưng tối đa không quá 01 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo quyết định thành lập (hoặc quyết định huy động, trung tập) của cấp có thẩm quyền.

b) Bồi dưỡng các đối tượng huy động, trung tập xã, phường, thị trấn (04 người/xã, phường, thị trấn nhưng không quá 05 ngày): 70.000 đồng/người/ngày.

c) Trong 02 ngày bầu cử (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử), chi bồi dưỡng áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử: 150.000 đồng/người/ngày.

5. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho thường trực Ủy ban bầu cử xã, phường, thị trấn: 250.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế nhưng tối đa không quá 02 tháng.

6. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

a) Người được giao trực tiếp công dân :50.000 đồng/người/buổi.

b) Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân :40.000 đồng/người/buổi.

c) Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân :30.000 đồng/người/buổi.

7. Các nội dung chi khác (chi công tác tuyên truyền, chi thuê mái che, bàn ghế tiếp xúc cử tri,...): Thực hiện theo các quy định hiện hành, thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với khối lượng công việc phục vụ công tác bầu cử của các Sở, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực; các Sở, ngành, địa phương căn cứ quy định tại Nghị quyết này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026./.